

DANH SÁCH THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Phòng thi: PM1 - ĐC: 276/12 Bình Giã

Giờ Thi: 07h30 đến 10h15

Ngày thi: 30/08/2026

STT	SBD	Phòng thi	Họ và tên		Ngày sinh	Giới Tính	Nơi sinh	Chữ ký	Ghi chú
1	300826001	PM1	Nguyễn Huyền Gia	Khánh	02/08/2016	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
2	300826002	PM1	Võ Văn	Khoa	27/12/2014	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
3	300826003	PM1	Phạm Hoàng Đăng	Khoa	18/02/2009	Nam	Đồng Nai		
4	300826004	PM1	Nguyễn Anh	Khoa	21/01/2010	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
5	300826005	PM1	Phạm Hoàng Đăng	Khôi	26/08/2011	Nam	Đồng Nai		
6	300826006	PM1	Nguyễn Lê Tuấn	Khôi	12/11/2008	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
7	300826007	PM1	Trần Phúc	Khôi	05/10/2018	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
8	300826008	PM1	Hà Minh	Khôi	29/04/2008	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
9	300826009	PM1	Phạm Đức	Kiên	12/07/2016	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
10	300826010	PM1	Cao Anh	Kiệt	26/07/2008	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
11	300826011	PM1	Phan Nguyễn Tuấn	Kiệt	20/11/2018	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
12	300826012	PM1	Nguyễn Vũ	Kỳ	25/11/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
13	300826013	PM1	Trần Tuệ	Lâm	29/09/2010	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
14	300826014	PM1	Nguyễn Thiết	Lâm	02/03/2014	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
15	300826015	PM1	Tô Tùng	Lâm	20/03/2014	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
16	300826016	PM1	Nguyễn Hà Tuyết	Lê	09/02/2008	Nữ	Hà Tĩnh		
17	300826017	PM1	Nguyễn Thị	Lệ	26/03/1983	Nữ	Hải Phòng		
18	300826018	PM1	Vũ Thị Ngọc	Linh	03/11/2008	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
19	300826019	PM1	Nguyễn Khánh	Linh	08/06/2014	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
20	300826020	PM1	Trương Thị Ngọc	Linh	06/07/2014	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
21	300826021	PM1	Đoàn Thị Phương	Linh	01/01/2001	Nữ	Hưng Yên		
22	300826022	PM1	Nguyễn Phương	Linh	08/05/2014	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
23	300826023	PM1	Nghiêm Nguyễn Thùy	Linh	21/02/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
24	300826024	PM1	Nguyễn Phương	Linh	27/02/2015	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
25	300826025	PM1	Phạm Minh	Long	15/12/2008	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
26	300826026	PM1	Nguyễn Thị Yên	Ly	05/12/1987	Nữ	Sofia Bungary		
27	300826027	PM1	Võ Hồng	Mai	19/02/2001	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
28	300826028	PM1	Nguyễn Duy	Mạnh	25/09/2004	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
29	300826029	PM1	Lê Nguyễn Đức	Minh	05/04/2014	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
30	300826030	PM1	Trần Bảo	Minh	13/10/2015	Nam	TP. Hồ Chí Minh		

31	300826031	PM1	Bùi Đăng Nhật	Minh	30/10/2016	Nam	Quảng Ngãi		
32	300826032	PM1	Đỗ Đức	Minh	05/06/2008	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
33	300826033	PM1	Trịnh Đức	Minh	11/03/2014	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
34	300826034	PM1	Vòng Nhì	Múi	15/08/1989	Nữ	Đồng Nai		
35	300826035	PM1	Trần Khởi	My	03/04/2014	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
36	300826036	PM1	Hoàng Thảo	My	05/10/2011	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
37	300826037	PM1	Đào Thảo	My	11/05/2017	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
38	300826038	PM1	Hoàng Hải	Nam	22/09/1998	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
39	300826039	PM1	Phạm Hoàng Hằng	Nga	02/06/2006	Nữ	Hung Yên		
40	300826040	PM1	Trương Mai	Ngân	10/10/2007	Nữ	Hà Tĩnh		
41	300826041	PM1	Nguyễn Tuyết	Ngân	17/01/2014	Nữ	Đồng Tháp		
42	300826042	PM1	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/03/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
43	300826043	PM1	Trần Thị Khánh	Ngân	24/09/2013	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
44	300826044	PM1	Hồ Thị Mỹ	Ngân	03/05/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
45	300826045	PM1	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/02/2013	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
46	300826046	PM1	Nguyễn Phúc Như	Ngọc	16/02/2008	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
47	300826047	PM1	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	26/06/1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
48	300826048	PM1	Bùi Thị Bích	Ngọc	19/11/1987	Nữ	Hải Phòng		
49	300826049	PM1	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2008	Nữ	TP. Hồ Chí Minh		
50	300826050	PM1	Phan Bảo	Ngọc	22/10/2015	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
51	300826051	PM1	Ngô Khánh	Ngọc	15/11/2011	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
52	300826052	PM1	Nguyễn Thanh	Ngọc	19/12/2014	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
53	300826053	PM1	Phạm Khánh	Ngọc	18/09/2012	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
54	300826054	PM1	Trương Quang Khôi	Nguyên	12/06/2013	Nam	TP. Hồ Chí Minh		
55	300826055	PM1	Lê Nguyễn Bình	Nguyên	12/05/2008	Nam	Khánh Hòa		
56	300826056	PM1	Mai Khôi	Nguyên	15/09/2013	Nam	Tp. Hồ Chí Minh		
57	300826057	PM1	Hoàng Thảo	Nguyên	02/12/2009	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh		
58	300826058	PM1	Nguyễn Thị	Nguyệt	20/05/1991	Nữ	Thanh Hóa		

Danh sách có :
58 Thí sinh
Ngày 30 tháng 08 năm 2026

Tổng số học viên dự thi:
..... Thí sinh

Cán bộ coi thi 1
Cán bộ coi thi 2

Chủ tịch hội đồng thi
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 3
Cán bộ coi thi 4

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Ký, ghi rõ họ tên)